



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

# KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

01 (81) 2023

ISSN 1859-2635

#### **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Hoàng Hồng Hiệp

#### **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)  
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng  
Ủy viên Bộ Chính trị  
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền  
Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt  
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức  
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp  
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính  
Viện Nghiên cứu Văn hóa

|                                                              |
|--------------------------------------------------------------|
| GS.TS. Eric Iksoon Im<br>University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ |
|--------------------------------------------------------------|

GS.TS. Đỗ Hoài Nam  
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm  
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn  
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

#### **BIÊN TẬP TRỊ SỰ**

ThS. Châu Ngọc Hòe  
CN. Lưu Thị Diệu Hiền

# C V R S S

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 01 năm 2023

Năm thứ mười sáu

## Mục lục

|                                                                                                                                                                                                                                                                            |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực hành mô hình “Dân vận khéo” ở Việt Nam hiện nay<br><i>Trịnh Thị Phương Oanh</i>                                                                                                                                                     | 3  |
| Tác động của phong cách lãnh đạo đến sự căng thẳng công việc của người lao động tại các doanh nghiệp cung ứng Việt Nam<br><i>Trương Đức Thao, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Thu Thảo, Phạm Văn Minh</i>                                                                      | 11 |
| Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận ứng dụng phần mềm kế toán đám mây trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam<br><i>Đào Nhật Minh, Lê Văn Tân, Phạm Thị Lai, Trần Xuân Quân</i>                                                                                | 19 |
| Nhân tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn loại hình du lịch kết hợp chăm sóc sức khoẻ của khách nội địa khi đi du lịch đến thành phố Nha Trang<br><i>Lê Chí Công, Phan Huyền Xuân Thảo, Nguyễn Trà Minh Thư, Nguyễn Trần Diệu Trinh, Nguyễn Thảo Trang, Phạm Thị Hồng Hạnh</i> | 31 |
| Tác động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất đến an sinh xã hội, văn hoá và lối sống của người dân tỉnh Quảng Ngãi<br><i>Nguyễn Thị Thanh Xuyên, Hoàng Hồng Hiệp</i>                                                                                                             | 41 |
| Kinh nghiệm quốc tế trong giải quyết các tranh chấp trên biển theo Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982 và một số gợi mở đối với Việt Nam<br><i>Võ Công Khôi, Trần Đình Chín</i>                                                                                  | 54 |
| Nét đẹp phong tục ba ngày Tết Cả của người Việt trong thơ ca trung đại Việt Nam<br><i>Tran Thi Kim Thu</i>                                                                                                                                                                 | 63 |

Giấy phép xuất bản số 104/GP – BTTTT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 01 năm 2023

In tại Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Đà Nẵng

Số 2, Lý Thường Kiệt - P. Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng \* ĐT: 0236.3821038; Nộp lưu chiều tháng 02/2023

## Contents

|                                                                                                                                                                                                           |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Ho Chi Minh's ideology on developing "Skilled Mass Mobilization" model in Vietnam today<br><i>Trinh Thi Phuong Oanh</i>                                                                                   | <b>3</b>  |
| The impact of leadership style on workers' stress in Vietnamese supply enterprises<br><i>Truong Duc Thao, Nguyen Thi Thuy, Nguyen Thi Thu Thao, Pham Van Minh</i>                                         | <b>11</b> |
| Determinants of adopting cloud accounting software in small and medium enterprises in Vietnam<br><i>Dao Nhat Minh, Le Van Tan, Pham Thi Lai, Tran Xuan Quan</i>                                           | <b>19</b> |
| Determinants of domestic tourists' choice of medical tourism to Nha Trang<br><i>Le Chi Cong, Phan Huyen Xuan Thao, Nguyen Tra Minh Thu, Nguyen Tran Dieu Trinh, Nguyen Thao Trang, Pham Thi Hong Hanh</i> | <b>31</b> |
| Impacts of Dung Quat Oil Refinery on social security, culture, and lifestyle of local people in Quang Ngai province<br><i>Nguyen Thi Thanh Xuyen, Hoang Hong Hiep</i>                                     | <b>41</b> |
| The international experience in the sea dispute settlement under the 1982 UNCLOS and some implications to Vietnam<br><i>Vo Cong Khoi, Tran Dinh Chin</i>                                                  | <b>54</b> |
| The cultural beauty of three-day of Tết in Vietnamese medieval poetry<br><i>Tran Thi Kim Thu</i>                                                                                                          | <b>63</b> |

---

## Nét đẹp phong tục ba ngày Tết Cả của người Việt trong thơ ca trung đại Việt Nam

**Trần Thị Kim Thu**

*Trường Đại học Khánh Hòa*

*Email liên hệ: tranthikimthu@ukh.edu.vn*

**Tóm tắt:** Các thành tố văn hóa dân gian đã trở thành một phần chất liệu quý giá trong sáng tác thơ ca trung đại. Với hướng tiếp cận văn học từ văn hóa, bài viết tổng hợp, phân tích, bàn luận về một số phong tục diễn ra trong ba ngày Tết Cả - Tết Nguyên Đán dân tộc như khai xuân, chúc Tết, chơi xuân qua một số thi ca trung đại tiêu biểu. Bên cạnh bức tranh phong tục sinh động và *ý nghĩa*, các tác phẩm còn ẩn chứa những tâm sự thâm kín của nhà thơ về sự đổi thay của thời cuộc cùng với mong ước một đời sống tốt đẹp hơn. Bài viết góp phần khai thác, nhấn mạnh nét đẹp văn hóa Tết dân tộc, đồng thời nâng cao sự hiểu biết và năng lực cảm thụ thơ ca trung đại Việt Nam.

**Từ khóa:** Phong tục; Tết Cả; Thơ ca trung đại; Khai xuân; Chúc Tết; Chơi xuân.

### **The cultural beauty of three-day of Tết in Vietnamese medieval poetry**

**Abstract:** Folklore elements have become a precious material in medieval poetry. With an approach to literature from a cultural view, through typical Vietnamese medieval poetic works, the article synthesizes, analyses, and discusses customs in three-day Tết (Lunar New Year) such as the chosen day to welcome the New Year, the day to exchange New Year's wishes, and the day to travel/begin spring festivals. Besides the vivid and meaningful customs on Tết, these works contain poet's hidden personal thoughts on changes in life and the desire for a better life. The article contributes to exploring and highlighting the cultural beauty of the Vietnamese traditional Tết, while improving the understanding and engaging deeply with Vietnamese medieval poetry.

**Keywords:** Customs, Tết, medieval poetry, welcoming the New Year, exchanging New Year's wishes, travelling/beginning the spring festivals.

**Ngày nhận bài:** 10/1/2023

**Ngày duyệt đăng:** 10/2/2023

### **1. Đặt vấn đề**

Văn hóa được xác định là nền tảng, động lực, mục tiêu của sự phát triển ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Giữa văn học và văn hóa có mối liên hệ hết sức chặt chẽ, "Văn học là tấm gương của văn hoá"; "Trong tác phẩm văn học, ta tìm thấy hình ảnh của văn hoá qua sự tiếp nhận và tái hiện của nhà văn" (Huỳnh Như Phương, 2009, tr.20); "Văn học phản ánh toàn bộ những sắc thái, diện mạo của văn hoá, biểu hiện trong đời sống từ kinh tế, xã hội, chính trị, đạo đức, pháp luật đến phong tục, tập quán, lối sống, đi đứng, nói năng" (Nguyễn Duy Bắc, 2006, tr.158). Thời kì Đại Việt, cùng với sự phát triển của nhiều lĩnh vực trong xã hội là phát triển mạnh mẽ về văn hóa. Trong đó, văn hóa dân gian của ông cha tồn tại lâu đời và có tính nội sinh mạnh

mẽ nên vừa tiếp tục phát triển vừa là cội nguồn nuôi dưỡng văn hóa bác học. Dấu ấn của văn hóa dân gian được phản ánh đặc sắc trong nhiều tác phẩm văn học trung đại là minh chứng sống động về nội lực của văn hóa dân gian trong sự vận động và phát triển văn hóa dân tộc.

Nghiên cứu văn học Việt Nam từ văn hoá vừa góp phần tiếp cận văn học qua cái nhìn mới mẻ hơn, nhờ đó cũng khẳng định được sức sống mãnh liệt và bản sắc độc đáo của văn hoá dân tộc trong nền văn học nước nhà nói riêng và đời sống nhân dân nói chung. Các sáng tác văn học, đặc biệt là thơ ca thời kì trung đại, trở thành những chứng tích văn hóa chân thực để các thế hệ sau hiểu về những nét đẹp văn hóa dân tộc. Nhìn lại di sản thơ ca thời kì này, không ít nhà thơ là người truyền lửa cho những giá trị truyền thống dân tộc, trong đó có phong tục đón Tết. Nhiều công trình nghiên cứu tiêu biểu đã làm cơ sở cho hướng tiếp cận vấn đề của bài viết như: Văn học và văn hoá từ một góc nhìn (Phùng Quý Nhâm, 2003), Văn học trung đại Việt Nam dưới cái nhìn văn hóa (Trần Nho Thìn, 2007), Giá trị văn hóa của Văn học Việt Nam (Trần Đình Sử, 2017). Hướng khai thác về Tết truyền thống trong văn học cũng có khá nhiều nghiên cứu. Một số nghiên cứu liên quan đến đề tài phong tục lễ Tết cổ truyền trong văn thơ trung đại, trong đó thơ văn Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương được nghiên cứu nhiều nhất. Mùa xuân và phong tục Việt Nam (Trần Quốc Vượng, 2006); "Tản mạn về phong tục Tết cổ truyền qua một số văn thơ của giới Nho sĩ" (Kiều thu Hoạch, 2003); "Giá trị văn hóa truyền thống trong thơ Nôm Nguyễn Khuyến" (Dương Thu Hằng, 2013); báo chí đầu thế kỉ XX như Nam phong, Phụ nữ tân văn, Thanh nghị, Tri tân, Nam Kỳ tuần báo và nhiều trang báo khác ngày nay cũng có những nghiên cứu về mối liên hệ thơ ca trung đại và mùa xuân.

Tuy thơ văn trung đại viết về phong tục đón Tết với các hoạt động diễn ra trước, trong và sau Tết khá đa dạng, bài viết này tập trung khai thác về một số phong tục tiêu biểu diễn ra trong ba ngày Tết Cả - Tết Nguyên Đán. Bài báo chọn hướng tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa với mong muốn một nghiên cứu có cơ sở lí luận và thực tiễn, có hệ thống, tổng hợp và phân tích cụ thể về một số phong tục như khai xuân, chúc Tết, chơi xuân qua một số thi ca trung đại tiêu biểu. Từ đó, bài viết góp phần khai thác, nhấn mạnh nét đẹp văn hóa Tết dân tộc, đồng thời nâng cao sự hiểu biết và năng lực cảm thụ thơ ca trung đại Việt Nam.

## **2. Vài nét về văn hóa dân gian và Tết cả trong văn học trung đại Việt Nam**

Trong hành trình vận động và phát triển của văn học trung đại, từ thế kỷ thứ X - XIV, dòng chảy của văn hóa dân gian vẫn được tồn tại và bảo lưu qua một số tác phẩm văn học giàu giá trị. Các sáng tác tự sự truyền kì tầm cỡ như *Báo cửu truyện* (khuyết danh), *Việt điện u linh tập* (Lý Tế Xuyên), *Lĩnh Nam chích quái* (Trần Thế Pháp) đã dựa vào cơ sở văn hoá, văn học dân gian để ghi chép các huyền tích, thần phả, thần tích dân gian. Tín ngưỡng thờ cúng vua Hùng, thờ cúng thành hoàng, phong tục gói bánh chưng bánh giầy, ăn trầu, tục cưới hỏi và tư tưởng yêu nước được các tác giả chú trọng phản ánh. Từ thế XV đến thế kỉ XVII, thơ ca chữ Nôm bắt đầu phát triển tạo điều kiện lưu giữ văn hóa dân gian. Các giá trị văn hóa tiếp tục lưu giữ qua thơ văn Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Dữ... Với ý thức lưu giữ và khôi phục văn hóa dân tộc trong bối cảnh xã hội phong kiến khủng hoảng và sự xâm lấn văn hóa phương Tây, các tác giả thế kỷ XVIII, XIX đã vận dụng chất liệu dân gian cho sáng tác văn học nhiều hơn. Sự tác động của văn hóa dẫn đến văn học phát triển đạt đến đỉnh cao toàn diện, sâu sắc cả về nội dung và hình thức, biểu hiện qua nhiều tên tuổi lớn như Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương,... Nhiều giá trị văn hóa như phong tục giao thiệp, lễ Tết, tín ngưỡng phồn thực xuất hiện khá nhiều trong tác phẩm. Càng về sau, các yếu tố dân gian xuất hiện trong tác phẩm như là một ý đồ, phương tiện nghệ thuật, trở thành một xu hướng sáng tác vừa nâng cao giá trị văn chương vừa có tác dụng phục hưng văn hóa dân tộc.

Người Việt có nhiều tết lớn nhỏ trong một năm, trong đó Tết Nguyên Đán là ngày lễ cổ truyền lớn nhất, lâu đời nhất và có phạm vi phổ biến rộng rãi nhất trong cả nước. Tết cổ truyền là một tổng hòa các hoạt động, biểu trưng, thiết chế văn hoá của toàn thể nhân dân. Nó hình thành trong không gian văn minh lúa nước của cộng đồng người Việt cổ, mang ý nghĩa vui mừng được mùa lúa sau một năm gieo trồng vất vả và mừng mùa cấy trồng mới. Theo Trần Ngọc Thêm (1998, tr.150), “Tết Nguyên Đán (nguyên = bắt đầu, đán = buổi sáng); nó còn được gọi là Tết Ta... hoặc Tết Cả”. Nét đẹp văn hóa Tết Việt thời kì phong kiến được lưu lại qua nhiều mỹ tục mang nếp sống cộng đồng về văn hóa vật vật chất (trang trí nhà cửa, mua sắm Tết, ăn uống), văn hóa tinh thần (cúng kính, chơi hoa, dựng nêu, đốt pháo, đón giao thừa, khai xuân, hái lộc, chúc Tết, chơi xuân).

Thơ xuân trung đại có khá nhiều, nhưng thơ về văn hóa, phong tục Tết thì không phải tác giả nào cũng có cảm hứng sáng tác. Tuy hiếm, nhưng qua khảo sát thơ ca các tác giả trung đại tiêu biểu, bài viết đã tiếp cận được khá nhiều phong tục đón Tết của ông cha. Các nhà Nho đã cẩn trọng ghi lại phong tục mừng xuân đón Tết trên quê hương Đại Việt qua những giai đoạn lịch sử thăng trầm. Thơ Tuệ Trung Thượng Sĩ, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm đem lại cảm xúc về cái Tết bình yên nơi quê nhà với thú thưởng hoa tao nhã và không khí đón giao thừa thiêng liêng, lắng đọng. Cảnh cúng kính gia tiên, dâng rượu ngon chúc thọ mẹ cha và chuẩn bị thức quà đón khách sáng mồng Một trong thơ Phùng Khắc Khoan, Cao Bá Quát tái hiện cái Tết ấm cúng, đầy tin tưởng vào ngày mai. Thơ Hoàng Sĩ Khải hoài niệm về tập tục xóm làng rủ nhau ra ngoại thành phía Đông đón khí xuân tươi mới, gợi về nhiều tập tục đẹp khác mà nhiều người sắp quên lãng như nghi xuân, vọt thổ ngư, đào phù, đào hương... Còn thơ Hồ Xuân Hương, qua các cuộc chơi xuân, là cái Tết vui tươi, táo bạo thời thiếu nữ dăm bút phá những rào cản phong kiến để mở lòng với cuộc đời.

Bên cạnh đó, nhiều thi sĩ cũng khao khát được đón Tết sum vầy, no đủ nhưng khó có thể toại nguyện. Ngắm hoa mai nở trên đất người và chứng kiến cảnh ông lão hàng xóm say sưa hội đình khiến cái Tết của Nguyễn Du trở nên buồn tủi vì lưu lạc đất khách quê người. Thơ Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương tái hiện cảnh đón Tết nghèo của dân tình trong những năm xã hội phong kiến thực dân khủng hoảng trầm trọng. Các tập tục đi chợ Tết, dựng nêu, đón giao thừa, khai bút, chúc xuân,... vẫn được các nhà thơ lưu giữ khá trọn vẹn.

Điểm chung của nội dung phản ánh là tuy các nhà thơ đều chất chứa nỗi lòng riêng, tuy đời sống nhân dân ta thời kì phong kiến còn gặp khó khăn, vật chất thiếu thốn nhưng các phong tục lễ Tết vẫn được cả dân tộc lưu truyền, thể hiện sống động với tình cảm trân trọng. Cảnh Tết trong thơ ca có khác nhau nhưng qua đó các tác giả đều mong muốn sự thay đổi tốt đẹp hơn và gửi gắm thật nhiều tình cảm yêu mến, tự hào với văn hóa dân tộc.

### **3. Phong tục khai xuân, chúc Tết, chơi xuân ba ngày Tết Cả trong thơ ca trung đại Việt Nam**

Vào sáng mồng Một, nhiều hoạt động văn hóa diễn ra mỗi nơi mỗi khác. Người bày biện thức quà, ăn mặc đẹp để đãi khách, người tranh thủ khai xuân, khai bút, người thăm viếng, chúc Tết trong gia đình. Ba ngày Tết cả lại càng có nhiều hoạt động hơn như thăm viếng, chơi xuân, ... Các nhà Nho trung đại đã đón nhận những ngày đầu xuân với sự trân trọng nét đẹp truyền thống của dân tộc với nhiều cảm thức vừa gặp gỡ vừa khác biệt.

#### **3.1. Phong tục khai xuân**

Khai xuân là tục mở đầu mùa xuân trong sáng ngày Nguyên Đán. Ngược dòng lịch sử, ta bắt gặp cảnh Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan hân hoan đón Tết. Thơ đón Tết trung đại cũng



khá hiếm bài có cảm thức khai xuân tươi vui như thơ Trạng Bùng, có lẽ lúc ấy nhà Trạng còn tuổi đôi mươi. Khi “*Tin truyền xuân đáo ngũ canh sơ*” (Tin truyền xuân đến từ đầu canh năm), biết trong chốc lát sắp sang Nguyên Đán, hòa với tập tục đón Tết thường thấy của các Nho sĩ, nhà thơ cảm nhận sự thay đổi của đất trời:

*Tiêu trường mặc quan thiên địa đạo,  
Quán thông tế nhận thánh hiền thư.  
Một kỳ học dữ niên câu tiến,  
Tự thị ngô tâm lạc hữu dư.*  
(Lặng nghe đạo trời đất, tiêu hao lại nảy nở,  
Hiểu sâu, quán thông được sách thánh hiền.  
Thường mong sự học đều tiến lên cùng số tuổi,  
Được thế là tâm ta vui có thừa).

(Nguyên Đán thư đường)

Nếu *Nguyên đán thư đường* là tâm trạng phấn khởi đón nhận sự thay đổi của đất trời sang năm mới, là cảm hứng yêu thích sách vở thánh hiền và say mê, tin tưởng vào sự học hành, khoa cử của bản thân, thì *Nguyên nhật* (Ngày mồng Một Tết) làm vào lúc Trạng Bùng đón tuổi mười chín là cách khai xuân rất thiêng liêng và ấm áp hương vị tình thân:

*Bách tửu khư hàn nghinh lệnh đán  
Thặng hỉ niên lai tiết hậu tân  
Chước liễu đồ tô vô tả sự,  
Tiêu bàn hiến tụng lạc phương thần  
(Rượu bách đầu năm trừ giá lạnh  
Mâm tiêu dâng kính đón lương thần  
Rót chén, đồ tô đà rảnh việc  
Lại đem ngũ phúc chúc cha thân)*

(Kiều Thu Hoạch dịch)

Khai xuân vào ngày Nguyên Đán ấm áp, chàng trai cúng kính ông bà, tổ tiên, dâng kính những loại rượu ngon nhất chỉ dành cho ngày Tết như rượu bách thơm nồng, rượu mâm tiêu thơm cay, rượu đồ tô thanh mát để chúc phúc, chúc thọ cha mẹ, người thân sống khỏe, sống thọ như cây bách, cây tùng. Cùng trong cảm xúc khai xuân sáng mồng Một Tết như Phùng Khắc Khoan, nhà thơ Cao Bá Quát dâng kính tổ tiên, ngắm nhìn đất trời đổi mới và phấn khởi chuẩn bị thức ngon đãi khách quý đến chơi nhà:

*Tự sự thẳng hoài dư hiếu lộ,  
Tân diên ấp nhượng hữu gia sơ.  
Cầm thịnh văn thụ thanh ưng biến,  
Tùng khán hàn đình sắc dục thư*

(*Nguyên nhật*)

(Việc thờ cúng, lòng bồi ngùi như lúc thấy hạt sương buổi sớm mà sinh cảm  
Tiệc đãi khách sẵn có gạo nếp đem ra chào mời



Tiếng chim hót trên cành cây tiết muộn nay nghe đã thấy khác  
 Cây tùng ở trước sân lạnh lẽo trông cũng như đang vươn lên).

(Ngày mùng Một Tết)

Trong không khí mới ấy, nhà thơ xúc động nhớ đến ông cha đã khuất không thể còn vui cùng con cháu những ngày Tết sum vầy. Nhưng khi thấy mọi sự thay đổi, vạn vật sống động, tươi tốt, ông lấy lại phần chấn, vui vẻ chờ đón khách đến đãi tiệc với hi vọng có một khởi đầu tốt đẹp.

Thơ Nôm của Hoàng Sĩ Khải triều nhà Mạc cũng đã ghi lại nhiều phong tục đón Tết của nhân dân ta trong *Tứ thời khúc vịnh*:

... Đâu đâu chịu lệnh Đông quân  
 Cửa giao lừng lẫy đón xuân rước về  
 Khắp bốn bề non sông hoa cỏ  
 Hết cùng lên cõi thọ đền xuân ...

(Kiều Thu Hoạch dịch)

Những câu thơ trên hoài niệm về tục dân ta đón xuân ở ngoài thành phía Đông. Theo thuyết Ngũ hành, phương Đông thuộc Mộc, lại chủ về mùa xuân và màu xanh. Do đó, vào thời khắc sang xuân hoặc sáng ngày đầu xuân mọi người thường cùng nhau ra ngoại thành, nơi có cây cỏ xanh tươi để đón khí xuân, hái lộc xuân với hy vọng đón một năm mới nhiều sự thay đổi mới. *Tứ thời khúc vịnh* còn ghi lại tục Đả xuân ngư có từ thời Lý: “*Quát tháo khua bao nhiêu khí lạnh/ Vợt thổ ngư ruồng đánh hơi âm*”. Theo tục hằng năm, vị quan đứng đầu phủ ở kinh thành làm lễ dùng roi dâu đánh vào con trâu bằng đất rồi hôm sáng sớm mùng Một đem vào sân điện nhà vua làm lễ Tiến xuân ngư. Lễ tục tiến trâu là nghi lễ nông nghiệp quan trọng dân ta mong cầu một năm mới được mùa màng bội thu.

Nếu thơ mừng xuân, đón Tết của Phùng Khắc Khoan, Cao Bá Quát, Hoàng Sĩ Khải ảm áp niềm vui khai xuân thì thơ ca Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương lại đượm vẻ buồn vì nỗi cơ hàn của bản thân, vì cái xao xác của làng quê đối lập cảnh lối làng phản cảm của kẻ giàu sang trong những năm đói kém, giặc giã. Người xưa thường khai xuân bằng việc viết ra những câu thơ, câu văn, câu đối chứa đựng giá trị tổng kết của một năm cũng như cảm xúc về các giá trị đó hay tiên đoán cho năm mới. Đối với người xưa, việc khai bút được trân trọng lắm. Các nhà Nho thường khai bút vào lúc giao thừa, sau công việc cúng lễ trời đất. Sáng mùng Một, con cháu đến nhà sẽ nghe các cụ đọc thơ Tết với tình cảm ngưỡng mộ. Với cụ Nguyễn Khuyến, dù thời thế thay đổi nhưng trong ông văn hóa dân tộc vẫn tồn tại và giữ nguyên nét đẹp vốn có. Ông cũng theo trào lưu đầu năm mới với *Khai bút*:

Rượu ngon nhấp giọng đưa vài chén,  
 Bút mới xô tay thử mấy hàng  
 ... Một năm một tuổi, trời cho tứ  
 Tuổi tứ trời cho, tứ lại càng.

Trong bối cảnh trầm xuống của cái Tết nghèo vùng đồng chiêm trũng chịu ách thực dân phong kiến lại bỗng lên tâm lực, trí lực của một sức sống, sức viết khỏe khoắn đến kỳ lạ. Những câu thơ thể hiện sự hứng khởi cao độ, sự bình thản và cả sự hóm hỉnh pha chút cao ngạo như trút được lo âu, mệt mỏi thường ngày để dồn tâm hồn cho thời khắc năm mới của

cụ Nguyễn. Câu “Bút mới xô tay thử mấy hàng...” xuất phát từ ý thức và tiềm thức của một nhân cách nghệ sĩ, một phương châm sáng tạo chứ không chỉ là nói về việc khai bút đầu xuân. “*Bút mới*” hiểu theo cái nghĩa thông thường của tục lệ khai bút là bút của năm mới, nhưng cũng có thể hiểu là bút lực mới, bút pháp mới của một người nghệ sĩ “*Tuổi tở trời cho, tở lại càng*” – càng già càng dẻo dai, cả về sức khỏe và sức viết. Cung cách ăn Tết này giờ không còn, ta càng thấy quý những di sản thơ cụ Tam nguyên Yên Đỗ lưu giữ. Sở dĩ cảm thức đón nhận ba ngày Tết trong thơ Nguyễn Khuyến buồn đến vậy vì trời đất có sang năm mới thì đất nước cũng không thay đổi được điều gì. Nhân dân vẫn phải sống trong “thời đại khủng hoảng toàn diện” và điều khó cứu vớt nhất chính là “khủng hoảng về hệ tư tưởng – văn hóa”, trong đó có văn hóa lễ Tết dân tộc (Trần Quốc Vượng, 2000, tr.921).

### 3.2. Phong tục chúc Tết

“Mồng Một tết cha, mồng Hai tết mẹ, mồng Ba tết thầy” là tục lệ đẹp trong ngày Tết của người Việt. Đúng vào sáng ngày mồng Một, con cháu sum vầy, thôn xóm tụ tập để chúc mừng, chúc thọ, biếu quà ông bà, cha mẹ, người cao tuổi. Thơ ca Nguyễn Khuyến thể hiện không khí Tết làng quê Bắc bộ đậm ấm hương vị tình thân qua phong tục chúc Tết. Được lên lão, được chúc Tết, cụ Nguyễn hưởng ứng tập tục, tự chúc mình và chúc con cháu trong tiếng cười trào lộng qua *Mừng con dựng được nhà*:

*Năm mới lệ thường thêm tuổi một,*

*Cổ phe ngôi chốc đã bàn ba.*

Lời chúc thường mong trao mong nhận nhất trong ngày Tết là sức khỏe (an khang) và giàu có (thịnh vượng). Đáp lại tình cảm con cháu, ông dặn dò thế hệ sau bằng giọng thơ nhẹ nhàng, ấm áp tình thương và lời cầu chúc đầy ý nghĩa:

*Thanh bần ngô tự ái ngô lư.*

*... Tổ nghiệp vô tha nhất thúc thư.*

*... Nhi tào hoặc khả thừa ngô chí,*

*Bút nghiêng vô hoang đạo, thúc, sơ.*

*Tuy nghèo, ta vẫn mến nhà ta.*

*... Một bó tàn thư ấy nghiệp nhà*

*... Các con nối chí cha nên biết:*

*Nghiên bút đừng quên lúa, đậu, cà.*

(Vũ Mộng Hùng dịch)

Là một gia đình Nho học truyền thống, Cụ Tam Nguyên Yên Đỗ bày tỏ lòng tự hào về nghiệp Nho gia, đồng thời trần trối, mong muốn các con cố gắng giữ lấy nghiệp nhà thanh bạch, cần kiệm, không quên nguồn cội cha ông trong bối cảnh xã hội rối ren, lòng người thay đổi. Nghiên bút hay lúa, đậu, cà đều đáng quý trọng, cần gìn giữ. Bởi suy cho cùng những thứ đều là cái nôi của sự sống và tâm hồn, nó cũng là điểm điểm xuất phát của vinh hoa, phú quý mà con người muốn hướng đến.

Lời chúc Tết vừa là một mong ước, một nguyện cầu, vừa là một cách thức ứng xử văn hóa. Ấy thế mà có một người “lẳng lặng mà nghe” rồi bình phẩm và giễu cợt những lời chúc Tết tham lam, vô nghĩa lý của một số nhóm người thực dụng mà không phải ai cũng nhận ra. Câu chuyện Năm mới chúc nhau qua cái nhìn trào phúng bậc thầy của Trần Tế Xương đã hiện ra với tất cả sự khôi hài và giả dối của xã hội phong kiến thực dân mà đại diện là bọn “nó”.

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau:  
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.  
... Lẳng lẳng mà nghe nó chúc giàu:  
Trăm, nghìn, vạn mớ để vào đâu?  
... Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang:  
Đứa thì mua tước, đứa mua quan.  
... Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con:  
Sinh năm đẻ bảy được vuông tròn.*

Tú Xương xưng “ông”, gọi những người đang tíu tít chúc tụng nhau nhân năm mới là “nó” (ở đây, hiểu là “chúng nó”). “Nó” – bọn nhà giàu nửa Tây nửa ta ở thành Nam Định vào thời điểm giáp ranh giữa hai thế kỉ XIX và XX - có của “trăm nghìn vạn mớ”, lúc nào cũng sống phê phỡn, sung túc, ấy vậy mà chúng vẫn chúc nhau những điều tham lam, thừa thãi, giả dối. Biết là không mấy người sống đến trăm tuổi mà vẫn “chúc nhau trăm tuổi”, biết là khó có chuyện “sinh năm đẻ bảy được vuông tròn” mà vẫn cứ cầu mong và bất chấp việc phớt lờ người đồng. Khi nhìn đúng bản chất sự vật, hiện tượng, thì thiên hạ sẽ thấy rõ là dù có tiền mua được chức tước nhưng cũng không làm người ta sang lên; sự giàu có không phải là tất cả; sinh sản lắm gây khó khăn về chuyện ăn ở sau này. Đó là cái lí mang tính nhân văn của bậc thức giả. Nó là cơ sở để Tú Xương xưng “ông”, gọi thiên hạ bằng “đứa”, “nó” như gọi con nít dù tuổi đời ông còn trẻ. Nói như thế không có nghĩa là Tú Xương “vơ đũa cả nắm”. Ông đâu dám chê bai tục lệ chúc Tết rất ý nghĩa của dân tộc. Nhà thơ chỉ phê phán thói phô trương rờm đời của bọn người hãnh tiến trong xã hội đương thời đang nhắm mắt làm ngơ trước nước mất nhà tan, nhân dân khổ cùng.

*Kinh thành Nguyên Đán* của Phan Chu Trinh là bài thơ hiếm hoi miêu tả tục lệ chúc Tết của triều đình nhà Nguyễn khi ông còn tại chức. Theo lệ, sáng mồng Một Tết, các quan mặc áo thụng xanh trang trọng đến trước cửa khuyết lạy ba lạy mừng tuổi vua, chúc Tết đồng liêu và sau đó cùng kẻ cạ chén rượu: “*Lam bào tuy tục hành tam khấu, / Bạch tửu phùng nhân bác nhất chi*” (Áo xanh theo tục mừng ba lạy, / Rượu trắng cùng quen chúc một be, Hoàng Xuân Hãn dịch). Tuy được vinh hạnh tham dự chúc Tết trong chốn vương quyền, nhưng từng câu thơ là từng nỗi đau lòng, vô vị của cụ Phan vì cái thân phải lụy bởi mấy đồng lương trong nghịch cảnh nước mất:

*Cố quốc duy dư nguyên nhật hảo,  
Thử thân thiên bị sổ kim khi.  
(Nước cũ chỉ còn có ngày đầu năm là vui,  
Thân này riêng bị mấy đồng lương coi rẻ).*

Điều cụ Phan Châu Trinh không nói rõ nhưng có thể hiểu vì không thể làm chủ đất nước, dân trí nước ta lúc bấy giờ còn thấp, nên phần đông Nho sĩ xem con đường quan lộ là giấc mơ cao đẹp nhất phải hướng tới, ngoài ra không còn có gì đáng kể nữa, nhiều khi phải đánh đổi cả lòng tự trọng để có nó. Vì thế, trong đêm ba câu chúc Tết với vua, với bạn đồng liêu nơi cửa khuyết ấy, những lời chúc tụng cũng thật khó cất lời.

### **3.3. Phong tục chơi xuân**

Trong những ngày Tết, ngoài tập tục về lễ nghi, giao thiệp, người dân - đa số là người trẻ - còn thích đi chơi xuân. Họ thường rủ nhau ra đình làng thi các trò chơi, ăn uống hát hò,

du xuân đến các thắng cảnh hay tham dự lễ hội dân gian. Tìm kiếm mãi trong thơ Tết Nguyễn Du mới gặp một nét chơi xuân làng mạc thời ấy:

*Lân ông bôn tẩu thôn thiển miếu,*

*Đấu tửu song cam tuý bất hồi.*

*(Xuân nhật ngẫu hứng)*

*Lão ông hàng xóm quanh bên miếu,*

*Cam rượu say sưa chẳng thể rời.*

*(Đồng A dịch)*

Cái miếu đầu thôn ngày Tết thời ấy là chỗ mấy ông trong làng quanh năm tất bật bây giờ được hào hứng gặp nhau ăn uống, hát hò, vui chơi. Nhìn ông già hàng xóm vui đầu châu đầy khiến nhà thơ khao khát được trở về quê hương và đoàn tụ với gia đình hơn bao giờ hết. Chỉ một nét thôi mà thấy ấm áp văn hóa làng xã một thời xa nhưng cũng chạnh lòng cho cụ Nguyễn Tiên Điền.

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương không bỏ lỡ dịp Tết đến xuân về để du xuân ngắm cảnh đẹp non nước và gặp gỡ nhiều người. Chẳng hạn, Khán Đài hay các danh thắng như động Hương Tích ở Chùa Hương, hang Cốc Cóc, hang Thánh Hóa ở Chùa Thầy là những nơi khách thập phương nô nức trẩy hội. Tinh thần du hí của người tài tử đã kéo nữ sĩ đi đây đi đó và ghi lại kí ức ngày xưa:

*Êm ái chiều xuân tới khán đài*

*Lâng lâng chẳng bận chút trần ai.*

*(Chơi Đài Khán Xuân)*

Qua cảnh chiều xuân êm đẹp như chốn bồng lai và niềm vui du xuân nhẹ nhàng ở hai câu đề, nhà thơ cũng gửi gắm vào những câu thơ sau những nỗi niềm tâm sự của hiện tại với phong cách rất Xuân Hương: “*Bốn mùa triều mộ, chuông gầm sóng,/ Một vũng tang thương nước lộn trời./ Bể ái ngàn trùng khôn tát cạn,/ Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi*”.

Lễ hội xuân là minh chứng cho sự gắn kết của cộng đồng làng xã, minh chứng cho nét đẹp văn hoá ngàn đời của ông cha ta. Bằng vài nét phác hoạ, nhà thơ đã giúp ta hình dung một cách đầy sinh động không khí sinh hoạt văn hoá của dân gian - trò chơi đánh đu:

*Trai đu gối hạc, khom khom cật,*

*Gái uốn lưng ong, ngửa ngửa lòng.*

*Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,*

*Hai hàng chân ngọc đuổi song song.*

*(Đánh đu)*

Nhà phê bình Đỗ Lai Thúy từng cho rằng: “Thiên tài Hồ Xuân Hương là miêu tả cảnh đánh đu rất đẹp, đầy hình ảnh, màu sắc, động tác gợi được không khí xuân... Đồng thời, bằng tài nghệ của mình, nhà thơ đã dựng lên nghĩa lấp lửng, phục nguyên được ý nghĩa phồn thực của trò chơi đánh đu” (Đỗ Lai Thúy, 1999, tr.15). Đối với nam nữ thanh niên lúc bấy giờ, chỉ có trong ngày hội dân gian ngắn ngủi ấy họ mới được đứng gần nhau mà tung bay với nhau giữa không gian xuân sắc, tận hưởng khoảnh khắc hạnh phúc nhỏ nhoi ấy mà không phải ngần ngại lễ giáo. Cho nên, kết thúc bài thơ, tưởng chỉ là lời nghịch ngợm của tác giả song cũng là niềm luyến tiếc băng khuâng về ngày xuân trôi qua, cuộc vui không còn: “*Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá?/ Cọc nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không!*”. Từ phong tục chơi Tết trong thơ trung đại ta thấy

nhân dân không chỉ làm lụng vất vả quanh năm mà họ còn biết hưởng thụ cuộc sống với thế giới bên ngoài một cách phóng khoáng để với bớt những nỗi lo toan, buồn phiền của nghiệp nhà nông.

Qua việc tái hiện các phong tục chào đón ba ngày Tết Cả, các nhà thơ trung đại đã gửi vào thơ những tâm sự sâu kín với tấm lòng ưu ái rất đáng trân trọng. Những bức tranh ba ngày Tết có dư vị hơi buồn nhưng ấm áp tinh thần cộng đồng ấy, các nhà thơ cũng muốn phản ánh bức tranh nhiều biến động của xã hội phong kiến Việt Nam, nhất là thời kì khủng hoảng xã hội, với mong muốn đời sống tốt đẹp hơn và văn hóa dân tộc được gìn giữ, phát triển bền vững hơn.

#### 4. Kết luận

Những bài thơ phong tục lễ Tết dân tộc giúp người đọc có cái nhìn khá sâu sắc và toàn diện về những giá trị truyền thống của văn hóa Việt trong dòng chảy thơ ca trung đại. Trong tâm thức của người Việt qua thơ ca, văn hóa là mạch nguồn không bao giờ vơi cạn, đặc biệt nó luôn tràn chảy trong văn chương từ thời trung đại đến hiện đại. Trong nhiều phong tục Tết của dân tộc, bài viết đã tiếp cận được một số phong tục tiêu biểu giàu giá trị văn hóa như khai xuân, chúc Tết, chơi xuân của những tên tuổi lớn như Phùng Khắc Khoan, Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương... Dấu ấn của các phong tục Tết cả cổ truyền được thể hiện đa dạng trong các yếu tố như nhan đề, nội dung, ngôn từ, thể loại văn học. Những giá trị văn hóa về phong tục Tết trên là sức mạnh góp phần làm nên chiều sâu và sức sống cho thơ ca trung đại Việt Nam. Ngược lại qua các sáng tác, người đọc có thể soi rọi lại những giá trị văn hoá dân gian trong văn học. Các bài thơ phong tục Tết thực sự đã góp phần ghi lại bản sắc văn hóa phi vật thể Hán Nôm, góp phần đắc lực cho việc giữ gìn và phát huy các nét đẹp lễ Tết dân tộc đang mất dần do cuộc sống thay đổi và quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa.

#### Tài liệu tham khảo

- Đỗ Lai Thúy (1999). *Hồ Xuân Hương - hoài niệm phồn thực*. Nxb Văn hóa Thông tin. Hà Nội.
- Đinh Gia Khánh (chủ biên) (2007a). *Văn học Việt Nam (Thế kỉ X - nửa đầu thế kỉ XVIII)*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- Đinh Gia Khánh (chủ biên) (2007b). *Văn học Việt Nam (Nửa sau thế kỉ XVIII - hết thế kỉ XIX)*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- Huỳnh Như Phương (2009). Văn học và văn hoá truyền thống. *Tạp chí Nhà văn*, Số 10.
- Nguyễn Duy Bắc (2006). *Cảm nhận về văn hoá và văn học trong hành trình đổi mới*. Nxb Văn hóa Dân tộc. Hà Nội.
- Trần Ngọc Thêm (1998). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo dục. Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Nho Thìn (2007). *Văn học trung đại Việt Nam dưới cái nhìn văn hóa*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- Trần Đình Sử (2017). Giá trị văn hóa của Văn học Việt Nam. Blog Trần Đình Sử. Truy xuất từ <https://trandinh-su.wordpress.com>, ngày 6/3/2017.
- Trần Quốc Vượng (2000). *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*. Nxb Văn hóa Dân tộc. Hà Nội.